TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 123/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 06 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị T - Sinh năm 1996.

Anh Vũ Văn L - Sinh năm 1985.
Đều có địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, Thanh Hóa vào ngày 31/10/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị T và anh L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, chị T và anh L đã có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Văn P sinh ngày 29/6/2014. Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh L thống nhất chị T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (22/06/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Vũ Văn L có 01 con chung là cháu Vũ Văn P sinh ngày 29/6/2014. Sau khi ly hôn, anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001613 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương
- Lưu hs

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn